

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LAI VUNG
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 12-8-2022

“Tranh chấp về hôn nhân và gia
đình - Ly hôn, nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LAI VUNG, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phụng;

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Duy Oanh;

2. Ông Nguyễn Phát Triển;

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Mỹ Châu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 12 tháng 8 năm 2022 tại phòng xử án của trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 103/2022/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 6 năm 2022, về việc “Tranh chấp về hôn nhân và gia đình – Ly hôn, nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2022/QĐXXST-HNGĐ, ngày 13 tháng 7 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 328/2022/QĐST-HNGĐ ngày 27/7/2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Văn Phạm Thanh L, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Khóm 2, thị trấn Tam B, huyện Tam B, tỉnh Vĩnh Long.

- Bị đơn: Anh Trần Minh Nh, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Số nhà 386, ấp Tân B, xã Hòa Th, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

(Chị L có mặt, anh Nh vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Văn Phạm Thanh L trình bày:

Về hôn nhân: Chị L và anh Nh quen biết và tự tìm hiểu, sau đó được cha mẹ hai bên tổ chức đám cưới năm 2013, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hòa Th, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp vào ngày 17/10/2013. Thời gian đầu, vợ chồng sống hạnh phúc. Sau đó, vợ chồng thường xuyên bất đồng quan điểm sống dẫn đến vợ chồng không có tiếng nói chung và hay cãi nhau. Anh Nh không quan

tâm chăm sóc vợ và con. Trước đây anh Nh đã từng làm việc ở thị xã Hồng Ngự đến cuối năm 2019, anh Nh chuyển về làm việc ở huyện Châu Thành và thỉnh thoảng mới về nhà ở xã Hòa Thành, huyện Lai Vung. Do anh Nh không chăm lo được cho vợ con nên cuối năm 2020 chị L về sống và làm việc ở huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long để chăm lo cho cuộc sống của chị và các con. Vì vợ chồng thường xuyên sống xa nhau nên chị L phát hiện anh Nh có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác nhưng chị L không có chứng cứ chứng minh. Chị L đã cho anh Nh thời gian để hàn gắn tình cảm và chị L đã cố gắng hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng mỗi người đều có cuộc sống độc lập từ lâu. Chị L nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn hạnh phúc, cuộc sống hôn nhân không thể kéo dài, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng nên chị L yêu cầu được ly hôn với anh Trần Minh Nh.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Trần Chí H, sinh ngày 02/12/2013 và Trần Chí K, sinh ngày 12/11/2017, hiện con chung đang sống với chị L. Khi ly hôn, chị L yêu cầu được nuôi con và không yêu cầu anh Nh cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

- *Tại phiên hòa giải ngày 13/7/2022, bị đơn anh Trần Minh Nh trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Anh Nh thống nhất với trình bày của chị L về thời gian kết hôn và chung sống. Thời gian đầu, vợ chồng sống hạnh phúc nhưng về sau có nhiều quan điểm bất đồng. Tuy nhiên, anh vẫn còn thương vợ con, công việc của anh Nh thường xuyên đi công tác và làm việc xa nhà nên ảnh hưởng đến tình cảm vợ chồng nhưng mâu thuẫn giữa vợ chồng không đến mức trầm trọng, anh Nh xin chị L cho thời gian 01 năm để vợ chồng hàn gắn tình cảm vợ chồng nên anh không đồng ý ly hôn với chị Văn Phạm Thanh L.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Trần Chí H, sinh ngày 02/12/2013 và Trần Chí K, sinh ngày 12/11/2017, hiện con chung đang sống với chị L. Anh Nh không đồng ý ly hôn, trường hợp buộc phải ly hôn với chị L thì anh Nh đồng ý tiếp tục giao 02 con chung cho chị L nuôi, anh Nh không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Chị Văn Phạm Thanh L yêu cầu được ly hôn và tranh chấp nuôi con với anh Trần Minh Nh, do đó xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án là “Tranh chấp về hôn nhân và gia đình – Ly hôn, nuôi con” theo quy định tại khoản 1 điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015. Bị đơn anh Trần Minh Nh có địa chỉ cư trú tại huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án

nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Tòa án đã triệu tập hợp lệ đối với bị đơn là anh Trần Minh Nh để tham gia phiên tòa theo giấy triệu tập của Tòa án đến lần thứ hai nhưng anh Nh vẫn cố tình vắng mặt, không có lý do chính đáng. Do đó, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt anh Trần Minh Nh theo quy định tại Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét về quan hệ hôn nhân: Sau thời gian tìm hiểu, chị L và anh Nh được cha mẹ hai bên tổ chức đám cưới năm 2013, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hòa Th, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp vào ngày 17/10/2013 theo quy định tại Điều 8 và Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình, đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ.

[2.2] Xét yêu cầu ly hôn của chị Văn Phạm Thanh L, Hội đồng xét xử xét thấy: Chị L và anh Nh trong thời gian chung sống có phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn theo chị L trình bày là do vợ chồng thường xuyên bất đồng quan điểm sống dẫn đến vợ chồng không có tiếng nói chung và hay cãi nhau. Vì vợ chồng thường xuyên sống xa nhau nên chị L phát hiện anh Nh có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác nhưng chị L không có chứng cứ chứng minh. Anh Nh không quan tâm chăm sóc vợ và con nên cuối năm 2020 chị L về sống và làm việc ở huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long để chăm lo cho cuộc sống của chị và các con. Chị L đã cho anh Nh thời gian để hàn gắn tình cảm vợ chồng và chị L cũng cố gắng hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng mỗi người đều có cuộc sống độc lập từ lâu. Chị L nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn hạnh phúc, cuộc sống hôn nhân không thể kéo dài, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng nên chị L yêu cầu được ly hôn với anh Trần Minh Nh.

Tại phiên hòa giải ngày 13/7/2022, anh Nh thừa nhận vợ chồng có nhiều quan điểm bất đồng. Tuy nhiên, anh vẫn còn thương vợ con, công việc của anh Nh thường xuyên đi công tác và làm việc xa nhà nên ảnh hưởng đến tình cảm vợ chồng nhưng mâu thuẫn giữa vợ chồng không đến mức trầm trọng, anh Nh xin chị L cho thời gian 01 năm để vợ chồng hàn gắn tình cảm vợ chồng nên anh không đồng ý ly hôn với chị Văn Phạm Thanh L. Tại phiên tòa hôm nay, chị L xác định không còn tình cảm vợ chồng với anh Nh và chị L đã cho anh Nh cơ hội hàn gắn từ năm 2020 đến nay nhưng cuộc sống vợ chồng vẫn không hạnh phúc nên chị L cương quyết ly hôn. Anh Nh đề nghị hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không đưa ra được giải pháp để hàn gắn tình cảm vợ chồng.

Từ những nhận định trên, có đủ cơ sở xác định mâu thuẫn giữa chị L và anh Nh đã trầm trọng và thường xuyên cãi nhau, vợ chồng không quan tâm chăm sóc lẫn nhau, mỗi người đều có cuộc sống riêng nên mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, không thể kéo dài nên căn cứ Điều 56 của luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Văn Phạm Thanh L.

[2.3] Xét về con chung: Chị Văn Phạm Thanh L và anh Trần Minh Nh có 02 con chung tên Trần Chí H, sinh ngày 02/12/2013 và Trần Chí K, sinh ngày 12/11/2017, hiện con chung đang sống với chị L. Khi ly hôn, chị L yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung. Anh Nh không đồng ý ly hôn với chị L, trường hợp Tòa án chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị L thì anh Nh đồng ý giao 02 con chung cho chị L tiếp tục nuôi dưỡng. Hội đồng xét xử xét thấy: Cha, mẹ có nghĩa vụ và quyền ngang nhau, cùng nhau chăm sóc, nuôi dưỡng con chung nên giao con chung cho ai nuôi dưỡng cũng phải đảm bảo con chung được ổn định cuộc sống, nuôi dạy và phát triển trong điều kiện tốt nhất. Khi vợ chồng không sống chung từ năm 2020, cháu Chí H và cháu Chí K sống chung với mẹ và có cuộc sống ổn định, phát triển tốt về mọi mặt. Vì vậy, giao 02 con chung cho chị L tiếp tục trực tiếp nuôi để các cháu có cuộc sống ổn định và phát triển tốt nhất về tâm sinh lý, thể chất, sinh hoạt của các cháu là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình và phù hợp với nguyện vọng của cháu Chí H là được sống cùng với mẹ.

[2.4] Xét về cấp dưỡng nuôi con: Chị Văn Phạm Thanh L không yêu cầu anh Trần Minh Nh cấp dưỡng nuôi con và anh Trần Minh Nh không tự nguyện cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Văn Phạm Thanh L và anh Trần Minh Nh thống nhất không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Nguyên đơn chị Văn Phạm Thanh L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn là có căn cứ, phù hợp với khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chị Văn Phạm Thanh L được ly hôn với anh Trần Minh Nh.

2. Về con chung: Giao con chung tên Trần Chí H, sinh ngày 02/12/2013 và Trần Chí K, sinh ngày 12/11/2017 cho chị Văn Phạm Thanh L tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, hiện con chung đang sống với chị L.

Chị Văn Phạm Thanh L cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở anh Trần Minh Nh trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Văn Phạm Thanh L không yêu cầu anh Trần Minh Nh cấp dưỡng nuôi con và anh Trần Minh Nh không tự nguyện cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Văn Phạm Thanh L và anh Trần Minh Nh thống nhất không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

5. Về án phí và tạm ứng án phí:

Chị Văn Phạm Thanh L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006166 ngày 07/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp. (chị L đã nộp xong).

6. Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (12/8/2022). Đối với bị đơn không có mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo 15 ngày, tính từ ngày bản án này được giao cho họ hoặc được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Lai Vung;
- Chi cục THADS huyện Lai Vung;
- UBND xã Hòa Thành (số 72/2013);
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Phụng